

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1511/UBND-NC
V/v chỉ đạo thực hiện Quyết
định số 1674/QĐ-UBND,
ngày 05/8/2016 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh

Tam Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch.

Thực hiện Quyết định số 1674/QĐ-UBND, ngày 05/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng- an ninh,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Giao Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và UBND các xã- thị trấn, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, được ban hành kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND, ngày 05/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng *Kế hoạch chi tiết* để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Tam Bình.

- Thời gian hoàn thành Kế hoạch chậm nhất đến ngày **31/8/2016**, gửi về Văn phòng HĐND- UBND huyện để trình Ủy ban nhân dân xem xét, ký ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

(Đính kèm Quyết định số 1674/QĐ-UBND, ngày 05/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

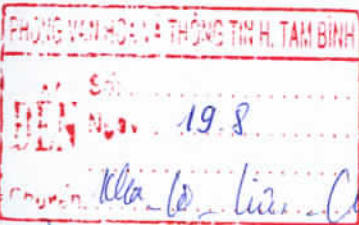
Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét có ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Chánh Văn phòng;
- Thủ trưởng các ngành trực thuộc UBND huyện (ph/hợp th/hiện);
- CA, QS (ph/hợp th/hiện);
- CT.UBND xã, thị trấn (ph/hợp th/hiện);
- NC Khối Nội chính;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Thái



Có TTĐT:
- 1571: Joo Loo
- 1674: Miss Top

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1141/SKHĐT-TH, ngày 08/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU&HĐND tỉnh;
- CT. PCT.UBT;
- CVP, PVP(NC).UBT;
- Phòng NC;
- Lưu: VT, 2.01.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký: Lữ Quang Ngời

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND, ngày 05/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với củng cố Quốc phòng, An ninh (QP-AN); nâng cao hiệu quả vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và QP-AN; hoàn thiện chính sách có liên quan đến mối quan hệ giữa kinh tế với QP-AN; giúp các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian tổ chức triển khai thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với QP-AN.

2. Yêu cầu

Hình thức triển khai phải phù hợp, tuyên truyền phải tập trung trên các phương tiện thông tin đại chúng để truyền đạt đầy đủ nội dung; trong triển khai phải có sự tích cực, chủ động phối hợp có hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương, trong đó chú ý gắn kết hài hòa các mục tiêu thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, QP-AN với nhau để phục vụ cho mục tiêu chung là xây dựng kinh tế địa phương phát triển nhanh, bền vững góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục QP-AN

Thông tin, tuyên truyền Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 1059/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về kết hợp kinh tế với QP-AN của UBND tỉnh đến các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và người dân, doanh nghiệp trong tỉnh bằng nhiều hình thức nhằm tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng kinh tế với đảm bảo QP-AN.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Giáo dục quốc QP-AN các cấp và công tác giáo dục QP-AN; sửa đổi, bổ sung hệ thống văn

bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác giáo dục QP-AN phù hợp với tình hình thực tiễn; cập nhật, bổ sung, đổi mới chương trình, giáo trình, phương pháp giáo dục QP-AN cho phù hợp với từng đối tượng; đẩy mạnh đào tạo giáo viên, giảng viên, từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên QP-AN; phấn đấu đến hết năm 2016 có trên 70% giáo viên và 50% giảng viên giáo dục QP-AN được đào tạo đạt trình độ chuẩn; hết năm 2020 có trên 90% giáo viên và 70% giảng viên giáo dục QP-AN được đào tạo đạt trình độ chuẩn.

Tăng cường liên kết giảng dạy giáo dục QP-AN cho các trường Trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp – dạy nghề, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn. Chuẩn bị điều kiện thành lập Trung tâm giáo dục QP-AN tại Trường Quân sự tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2020 có 100% sinh viên học tập, tập trung tại trung tâm giáo dục QP-AN.

Thực hiện tốt Đề án giáo dục QP-AN giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng và mở rộng thêm đối tượng bồi dưỡng kiến thức QP-AN, bảo đảm 100% các cán bộ cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ xã, phường, đảng viên trong nhiệm kỳ công tác được bồi dưỡng QP-AN; đẩy mạnh bồi dưỡng kiến thức QP-AN chức sắc, chức việc các tôn giáo, Sư sãi, đồng bào dân tộc Khmer, cán bộ công nhân trong các khu công nghiệp, cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước trong thực hiện kết hợp phát triển kinh tế gắn với bảo đảm QP-AN trong tình hình mới

Các cấp ủy đảng, Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc, nắm vững và triển khai thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN; kịp thời đưa ra những quyết định lãnh đạo sát với đặc điểm, yêu cầu của ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra việc thực hiện của chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, chấn chỉnh kiện toàn tổ chức, chăm lo bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan và cán bộ chuyên trách tham mưu cho Đảng và Nhà nước trong thực hiện chủ trương, đường lối về kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động nắm chắc và kiểm soát tình hình an ninh, quốc phòng trên địa bàn; không để bị động, đột xuất, bất ngờ.

Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược về cải cách thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu, tuyến, cụm công nghiệp, đầu tư vào nông nghiệp nông thôn nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực và vốn đầu tư trong và ngoài nước thực hiện phát triển kinh tế kết hợp tăng cường củng cố QP-AN.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân; tiếp tục xử lý dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng trên địa bàn như: xử lý mặt bằng khu dân cư phường 5, tuyến công nghiệp Cổ chiên, Khu Công nghiệp Bình Minh, Nhà máy Bĩa Sài Gòn - Vĩnh Long, khu du lịch Phước Yên,... và các vụ khiếu nại kéo dài, không để khiếu nại vượt cấp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và hình ảnh của địa phương.

3. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo đảm QP-AN, giải quyết tốt các vấn đề xã hội

Thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ trên cơ sở phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại; tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, các quy hoạch ngành, lĩnh vực đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với đảm bảo QP-AN và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; sắp xếp, bố trí lại lực lượng QP-AN trên từng địa bàn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch phòng thủ của tỉnh; rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu của cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng các quy định và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị.

Đảm bảo mỗi bước tăng trưởng, phát triển kinh tế của tỉnh là bước tăng cường tiềm lực vật chất, kỹ thuật cho khu vực phòng thủ và thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm, tuyến công nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, chú trọng thu hút các dự án đầu tư vào một số lĩnh vực có lợi thế, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, hạn chế nhập khẩu như: chế biến nông sản, thủy sản; sản xuất các mặt hàng thiết yếu: quần áo, giày dép, dược phẩm...; ưu tiên phát triển các cơ sở kinh tế gắn với căn cứ hậu cần và địa phương vững chắc trên các địa bàn trong tỉnh, chú trọng khả năng bảo vệ và di dời để sẵn sàng ứng phó khi có chiến tranh, lệnh trừng phạt, trả đũa kinh tế xảy ra.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững nhằm giải quyết tốt các vấn đề giảm nghèo, góp phần chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi đối phó với hiện tượng biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn; tập trung huy động các nguồn lực tiếp tục xây dựng các công trình thuộc các xã nông thôn mới, tạo diện mạo mới, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân vùng nông thôn, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, an ninh nông thôn và tạo thế trận phòng thủ "thế trận lòng dân" vững chắc.

Tăng cường và đổi mới công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trong tỉnh; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến các vị chức sắc, chức việc và đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tiến hành rà soát, thực hiện tốt các chương trình, chính sách an sinh xã hội; cân đối, bổ sung, lồng ghép các nguồn lực ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, triển khai các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát huy tốt vai trò tham mưu của các cơ quan Quân sự, Công an các cấp trong việc thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư có vốn nước ngoài. Các công trình xây dựng cơ bản phục vụ lợi ích xã hội trên địa bàn tỉnh đều phải xét đến yếu tố qui mô, địa điểm, yếu tố tự bảo vệ và chuyển hóa phục vụ được cả QP-AN, cho phòng thủ tác chiến và phòng thủ dân sự. Phát triển giao thông vận tải, nâng cấp mở rộng các tuyến đường, bến phà, cảng sông đảm bảo vừa phục vụ đi lại của người dân, phát triển kinh tế tinh nhà trong thời bình vừa đảm bảo cho các phương tiện cơ động của lực lượng vũ trang di chuyển. Tập trung các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất cho ngành y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đảm bảo y tế dân sự cho quân sự khi chiến tranh xảy ra.

Tăng cường kết hợp kinh tế với quốc phòng trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ. Tập trung đào tạo và đào tạo lại, bổ sung nguồn nhân lực cho những ngành, lĩnh vực có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, quản lý cho hệ thống chính trị các cấp; các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, đào tạo nghề, phát triển đội ngũ doanh nhân.

4. Củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có sức chiến đấu cao

Củng cố, kiện toàn cơ quan Công an, Quân sự các cấp, bảo đảm về biên chế, quân số và chất lượng; đảm bảo năng lực trình độ tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu cơ quan tổ chức; đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa lực lượng Công an và Quân sự trong đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tuyệt đối an toàn các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị trọng đại diễn ra trên địa bàn; tăng cường phối hợp giữa cơ quan Công an, Quân sự và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn; tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng tự vệ và tham mưu trong công tác QP-AN theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quy quân đội, xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm đủ quân số, đúng cơ cấu tổ chức, sát với thực tế địa phương; xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ nguồn dự bị động viên, nâng cao chất lượng các đơn vị huy động khẩn cấp; nâng cao chất lượng huấn luyện và phát triển đảng trong lực lượng dự bị động viên; huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng động viên đạt từ 95 đến 100%; đẩy mạnh đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự, phấn đấu tới năm 2020, có 10% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã được đào tạo Đại học, Cao đẳng.

Tập trung khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý về kinh tế - xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chủ động phòng ngừa tội phạm và không để tội phạm lợi dụng hoạt động; tăng cường khảo sát nắm tình hình, quản lý chặt tuyến, địa bàn, đối tượng không để bị động, bất ngờ; chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh, kiểm chế tiến tới đẩy lùi các loại tội phạm; nâng cao chất lượng, tỷ lệ công tác điều tra, xử lý tội phạm; triển khai hiệu quả kế hoạch phòng, chống ma túy, kế hoạch thực hiện chương trình phòng, chống mua bán người; tiếp tục nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến bảo đảm an ninh, trật tự cơ sở theo hướng "tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải"

5. Tăng cường, đổi mới hoạt động đối ngoại

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, ban ngành trên địa bàn tỉnh, giữa Trung ương và địa phương, giữa đối ngoại Đảng, Nhà nước và đối ngoại nhân dân; tích cực mở rộng quan hệ hữu nghị, kết hợp hoạt động giao lưu hữu nghị với công tác vận động viện trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, giao thông nông thôn và các hoạt động xã hội từ thiện trên địa bàn; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, tạo tiền đề cho sự hợp tác về kinh tế, đầu tư, thương mại, giáo dục, du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh Vĩnh Long trong quan hệ quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình đạt hiệu quả.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch đảm bảo nội dung, thời gian và kịp thời tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách trong dự toán chi thường xuyên hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được hướng dẫn thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký: Lữ Quang Ngời

DANH MỤC

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Nhiệm vụ | Sản phẩm hoàn thành | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|---|------------------------------------|-----------------------|---|----------------------|
| 1 | Điều chỉnh Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 2 | Xây dựng Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2016 - 2020. | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 3 | Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Long | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 4 | Xây dựng Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công. | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 5 | Xây dựng Quy chế phối hợp trong giải quyết các thủ tục đối với các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long | Quyết định của UBND tỉnh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 6 | Xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long | Quyết định của UBND tỉnh | BQL các KCN Vĩnh Long | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2016 |
| 7 | Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) KCN Đông Bình, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long | Quyết định của UBND tỉnh | BQL các KCN Vĩnh Long | Sở Xây dựng | 2016 |
| 8 | Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành nông nghiệp 1. Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, định hướng 2030; 2. Quy hoạch cấp nước sạch | Quyết định của UBND tỉnh | Sở NN & PTNT | Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện | 2017 |

| | | | | | |
|---|---|---------------------------------|-------------------------|--|-------------|
| | <p>nông thôn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, định hướng 2030;</p> <p>3. Quy hoạch xây dựng thủy lợi tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, định hướng 2030;</p> <p>4. Quy hoạch phát thủy sản tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, định hướng 2030.</p> | | | | |
| 9 | <p>Hiệu chỉnh bổ sung kế hoạch số 928/KH-UBND, ngày 16/04/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020</p> | <p>Quyết định của UBND tỉnh</p> | <p>Sở NN & PTNT</p> | <p>Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p> | <p>2016</p> |